

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- &-----

Đ, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/ TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị D và ông Trương Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị D và ông Trương Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị D trực tiếp nuôi con là Trương Vinh T1, sinh ngày 11/3/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi

có sự thay đổi khác. Ông Trương Văn T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Công nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.
- Về án phí: Bà Trần Thị D tự nguyện chịu **150.000 đồng** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 03/02/2021, tại biên lai thu số 0006600. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị D **150.000 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- UBND xã H,T;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Như